TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 314/2026/QĐST-VHNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 462/2026/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Hoàng Ngọc Á, sinh năm 1990; cư trú tại: Số A, đường H, Tổ G, khu phố I, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là: Số A, đường H, Tổ G, khu phố T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Chị Trương Thị T, sinh năm 1990; cư trú tại: Số A, đường H, Tổ G, khu phố I, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là: Số A, đường H, Tổ G, khu phố T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trương Thị T và anh Hoàng Ngọc Á chung sống và đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã H, Huyện G, tỉnh Quảng Trị (nay là xã C, tỉnh Quảng Trị), theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22, Quyển số 01/2015, ngày 18 tháng 6 năm 2015. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Ngọc Á và chị Trương Thị T là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh Hoàng Ngọc Á và chị Trương Thị T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] *Về con chung*: Chị Trương Thị T và Anh Hoàng Ngọc Á có 02 người con chung là cháu Hoàng Ngọc Thiên P, sinh ngày 22/01/2016 và cháu Hoàng Ngọc Thiên P1, sinh ngày 01/12/2022. Sau khi ly hôn, anh Hoàng Ngọc Á và chị Trương Thị Tuyết thống N giao cho chị Trương Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trương Thị T và anh Hoàng Ngọc Á tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Trương Thị T và anh Hoàng Ngọc Á tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về lệ phí sơ thẩm*: Anh Hoàng Ngọc Á và chị Trương Thị T mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng, phù hợp quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trương Thị T và anh Hoàng Ngọc Á thuận tình ly hôn với nhau.

1.2. *Về con chung*: Giao chị Trương Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung là cháu Hoàng Ngọc Thiên P, sinh ngày 22/01/2016 và cháu Hoàng Ngọc Thiên P1, sinh ngày 01/12/2022.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trương Thị T và anh Hoàng Ngọc Á tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

1.4. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền cấm đoán, ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

1.5. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Trương Thị T và anh Hoàng Ngọc Á tự thỏa thuận, không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Trương Thị T và anh Hoàng Ngọc Á mỗi người tự nguyện nộp số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0030623 ngày 18/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV15 - TP. Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng THADS Khu vực 15);
- UBND xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Vọng

